

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Trại Bình Định
5745-07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 904-QTĐ, ban hành theo công văn số 1345 ngày 21 tháng 1 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 904-QTĐ/TT ngày 21/1/1972 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định tha số 3 ngày 16 tháng 1 năm 1987 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Trị Thiên.
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Vũ Sinh năm 1927
Các tên gọi khác:
Nơi sinh: Thạch Hà - Hương Thủy - Thừa Thiên
Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: Huyện Đới - Hương Vương Huế - Bình Trị Thiên
Cán bộ Đại úy, Phấn ohi khu Trưởng.
Bị bắt ngày 27/2/1975 Án phạt 3 năm TCC
Theo quyết định, Án văn số 18 ngày 30 tháng 4 năm 1975 của
Giáo sư, nhà nghiên cứu Văn học và Nghệ thuật Việt Nam
Đã bị tước án: 1 lần, cộng thành: năm tháng
Đã được giảm án: 1 lần, cộng thành: năm tháng
Nay về cơ trú tại 12 Huyện Đới - Hương Vương Huế - Bình Trị Thiên
Nhận xét quá trình cải tạo:

Đã cải tạo lao động: Bình Thường
Đã chấp hành nội quy của trại: Tốt, đạt điểm lớn
Kếp loại cải tạo: Trung Bình

Trình diện tại UBND phường và
Trụ: tháng năm 19

Trang 1/1
Số 1/1
Số 1/1

1/1

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 1 năm 1987
P. Trưởng trại



Nguyễn Văn Vũ

Đã được: Trần Văn Phổ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA Sơ Tòa Huế Chứng - chỉ Thế - vì khai - sinh

Số 5204

Ngày

Của

Nguyễn-văn-Vy

Năm một nghìn chín trăm năm mươi chín tháng Ba
ngày hai mươi tám hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-hữu-Thật đầy khuyết

Chánh-án Tòa Sơ Tòa Huế

ngồi tại Văn-Phòng có ông Trần-kim-Hai lúc-sự giúp việc.

Có ông, bà Nguyễn-văn-Vy 32 tuổi, nghề nghiệp

Binh-sĩ trú tại Phu-Nhuan Huế

thẻ kiểm-tra số AA/001067 ngày 14-8-55 do Quận Huế

Ngân cấp. đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sanh của Nguyễn-văn-Vy sanh ngày

một tháng hải năm 1927 tại làng An-Cạn Tây

quận Hương-Thủy tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ

sinh chưa thành lập sổ bộ.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vảo lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1) Phan-công-Thanh 27 tuổi nghề nghiệp Công-chức

trú tại 214/B đường Bạch-Đông Phường Phú-Thọ Huế

thẻ kiểm-tra số A/002760 ngày 7-8-1955

do Quận Tân-Ngân cấp

2) Trần-văn-Xuân 57 tuổi nghề nghiệp Làm công

trú tại 3 kiết I Bạch-Đông Huế

thẻ kiểm-tra số A/002754 ngày 7-8-1955

do Quận Tân-Ngân cấp

3) Nguyễn-hữu-Quý 38 tuổi, nghề nghiệp buôn bán

trú tại 252 Bạch-Đông Phường Phú-Thọ Huế

thẻ kiểm-tra số A/002808 ngày 7-8-1955

do Quận Tân-Ngân cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều

H V, HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan qu

biết chắc tên Nguyễn-văn-Vy

sanh ngày một tháng Bảy

năm một ngàn chỉ trăm hai mươi bảy

tại làng An-Cạn tây quận Hương Thủy

tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huy

Trần-thị-Hội Hai ông, bà này đã chính thức

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ

Lúc sinh chưa thành lập sổ hộ.

- Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47. 48 H. V. HỘ - E. U. A. T. lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho tên Nguyễn-văn-Vy sinh ngày Mùng một tháng Bảy năm một ngàn chín trăm hai mươi bảy.

tại làng An-Côn-Tây quận Hương Thủy tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Hay và bà Trần-thị-Nội đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự.

Ông Trần-kim-Mai Ký

Chánh-Án

Ông Nguyễn-hữu-Thái Ký

Những người chứng

Người đứng xin

10) Phan-Hồng-Thanh ký

Nguyễn văn-Vy Ký

20) Trần-văn-Xuân ký

30) Nguyễn-hữu-Quýt ký

Trước bạ tại HUE

Ngày 1 tháng 4 năm 1959

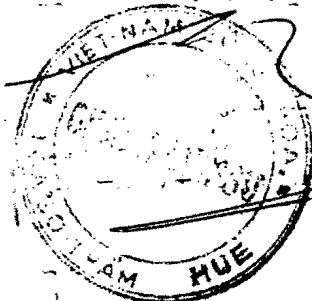
Quyển II tờ P4 số 123

Thầu Sau chạp đồng

CHỦ-SỰ

SAO Y CHÍNH BẢN

Phan-Văn-Dật



CHỖ CHỮ

Ngày 26 10



POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV #

VEWL.#

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes___No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN UAN UY
Last Middle First
- Current Address KIET HIEU DOI - HUNG VUONG - ANCUU HUE - THUA THIEN VIN
- Date of Birth 7/1/1927 Place of Birth THUA THIEN - HUE
- Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - PHAN CHI KHU TRUONG
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 3/27/1975 To 1/16/1987
3. SPONSOR'S NAME: SON T KHONG
Name
- Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

SON KHONG

COUSIN.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 7/2/79

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten T^u-nhan) : NGUYEN VAN VY
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 07 01 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : KIÊT MIEU ĐÔI - HƯNG VƯƠNG - AN CƯU - HUẾ
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 3/27/1975 To (Den): 1/16/1987

PLACE OF RE-EDUCATION: BINH DIEN
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): NO

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI UY CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): PHẠM CINH KHU TRƯỞNG
 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 0
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): KIÊT MIEU ĐÔI - HƯNG
VƯƠNG - AN CƯU - HUẾ - VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
SON T KHONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN

NAME & SIGNATURE: SON KHONG

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Son Khong

DATE: 07 2 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN VY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN VY
Last Middle First

Current Address: 12 BIỆT MIỆU ĐÔI - DƯƠNG HƯNG VƯƠNG HƯNG HUY

Date of Birth: 1928 Place of Birth: Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975) Captain. Lieu Khu Thừa Thiên
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03-26-75 To 01-21-1987
Years: 11 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>SON KHONG</u>	<u>cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN VY
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1928
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 18 Kiet Mieu Dôi - đuong Hung Vuong -
 (Dia chi tai Viet-Nam) An. Cuu Hue -

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 03-26-75 To (Den): 01-21-87

PLACE OF RE-EDUCATION: Hoang Lien Son
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Captain & Tien Khu Thua Thien

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiec

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18 Kiet Mieu Dôi - đuong
Hung Vuong - An. Cuu Hue

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
SON KHONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): cháu họ

NAME & SIGNATURE: SON KHONG Son
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: July 12 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn Văn Vy

Bị bắt ngày 26-3-75

Tha ngày 21-1-87

SQ # 022605 Tiêu khi Thia
Thien

Năm sinh 1928

Hà đư²: 12 kiết Miê² - 05:

Trang Hưng Vương

An Cui HUE

(Sẽ bị bức h/s sau)

Hết 07/92

1/ Methocarbamol

2/ Tylenol 3

3/ ~~Bexlex~~ plus

ĐẠI ỦY NGUYỄN VĂN
VY

Tiểu khu THỦA THIÊN
SƠN KHÔNG